

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-PT
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành; bà Phạm Phong Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo: Lê Chí T. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Chí T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ tên: Lê Chí T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Lê Thị M; gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị Ngọc H; Con: có 02 người, 01 sinh năm 2017 và 01 sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2023, đến ngày 04/5/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành D quen biết với Nguyễn Phú B1. Thông qua sự giới thiệu của B1, D quen biết với Lê Chí T có mua xe trộm cắp mà có. Nên vào khoảng tháng 6/2022, D xin số điện thoại của T thông qua B1 rồi D điện thoại cho T hỏi T có mua xe mô tô trộm cắp không thì T nói “có, mua bình thường”. D nói khi nào trộm được xe sẽ gọi cho T thì T đồng ý.

D đã 02 lần trộm xe mô tô bán cho T, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18giờ-19giờ một ngày trong tháng 07 hoặc tháng 08/2022, D một mình đi bộ đến khu vực đình L thuộc thôn B, xã P, huyện B thì nhìn thấy phía trước nhà anh Nguyễn Xuân H1, cư trú tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận có để xe mô tô nhãn hiệu Hundax, số loại 110, màu sơn đen xám nhưng anh H1 sơn màu xanh dương, biển số 86S1-5033, có số khung: RNUWCHAUM7A106013, số máy: F1P52FMH-3*70106013*, có gương chiếu hậu bên trái nhưng không có người trông coi nên D nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D đi đến chỗ dựng xe mô tô trên, dùng tay rút dây điện của khoá xe. Sau đó, D dắt xe đi một đoạn rồi đạp nổ máy xe chạy về nhà D. D kiểm tra bên trong cốp xe không phát hiện giấy tờ hay tài sản gì khác. D gọi điện thoại cho Lê Chí T để bán xe mô tô vừa trộm được thì T đồng ý mua. Đến khoảng 17giờ ngày hôm sau, D gọi điện thoại nhờ Nguyễn Hữu M1 (tên thường gọi: Năm D1) là bạn của D đi cùng D xuống H để chở D về thì M1 đồng ý. M1 điều khiển xe Future màu đỏ đen (không nhớ biển số) chạy theo xe của D. D điều khiển xe 86S1-5033 chạy xuống khu vực Bàu Trắng thì gọi T ra xem xe để mua (trên đường đi Dương gỡ gương chiếu hậu của xe ra, gỡ biển số 86S1-5033 ra). Sau khi ra T xem xe và nói: “không phải xe Wave α mà là xe Wave Trung Quốc” nên T chỉ mua với giá 1.500.000 đồng thì D đồng ý bán. Sau đó, M1 chở D về lại nhà D. Trên đường đi về D đã vứt bỏ gương chiếu hậu, biển số của xe mô tô trộm trên, không nhớ được vị trí vứt). Đối với số tiền 1.500.000đ do bán xe 86S1-5033 mà có Dương tiêu xài cá nhân hết không chia cho M1.

T mua xe mô tô của D thì để nguyên không thay đổi, chỉ gắn biển số 86S1-4217 (biển số này do anh V ở thôn H cho T) bán cho Phan Thanh T1, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận với giá tiền 1.500.000 đồng. Xe đã được thu hồi.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave màu xanh biển số 86S1-

4217 hiện trạng số km sử dụng không xác định, số khung: RLUWCHAUM7A106013, số máy: MF1P52FMH70106013, cấm niên xe gỉ sét, sơn xe cũ, các bộ phận xe còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 16.500.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 40%, thành tiền 6.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18-19giờ một ngày giữa tháng 10/2022, D đi dạo lòng vòng trong xóm tráng bánh tráng thì phát hiện bên trong sân nhà của chị Nguyễn Thị Văn S, cư trú tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận có để một xe mô tô hiệu Wave α biển số 86H6-6407, không có người trông coi. D về nhà gọi điện thoại cho M1 hẹn đến tối đi trộm xe mô tô trên thì M1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M1 chạy xe honda hiệu Future màu đỏ -đen (không nhớ biển số) đến nhà D. Đến hơn 1 giờ sáng ngày hôm sau thì cả hai mới bắt đầu đi trộm. Khi đi thì M1 chở D đi theo sự hướng dẫn của D (khi đi D mang theo kèm cộng lực, mỏ lách, cây khoá loại 14, 17, 19 mm), đi theo đường hẻm bê tông đến gần nhà chị S thì ngừng xe lại tắt máy. M1 ngồi trên xe quan sát, canh gác cho D đi trộm xe mô tô. D xuống xe cầm theo kèm cộng lực đi đến nhà chị S, D dùng kèm cộng lực cắt đứt ổ khoá cổng, đẩy cổng sắt về một phía, đi đến dùng tay rút dây điện ổ khoá xe mô tô và dắt xe ra khỏi cổng rồi đạp nổ máy xe, điều khiển xe mô tô biển số 86H6-6407 chạy về nhà D. Cả hai ngủ đến sáng thì M1 dậy đi về nhà. D sau khi ngủ dậy thì gọi điện thoại cho T nói có xe cần bán thì T đồng ý mua và hẹn đến chiều đem xe xuống xem xe thì D đồng ý. Đến chiều D gọi cho M1 qua đi cùng xuống bán xe trộm được cho T. M1 đi xe của Mỹ, D đi xe trộm được của chị S (lúc đi D đã gỡ bớt 1 gương chiếu hậu của xe ra) đến khu vực B thì điện thoại cho T ra xem xe thì T mua với giá 3.500.000đồng, D và M1 đồng ý bán. Khi giao xe, D cũng gỡ biển số của xe ra giữ lại, chỉ giao xe cho anh T và nhận đủ số tiền bán xe. Sau đó, M1 chở D về nhà, trên đường đi D đã vứt biển số 86H6-6407 xuống ven đường nhưng không nhớ chính xác địa điểm vứt. Số tiền bán xe có được, Dương chia mỗi người được 1.750.000 đồng.

T dùng máy mài cà hết số khung, số máy, thay lại dàn áo xe thành màu đen, không gắn hai bửng xe hai bên, gắn biển số 86S1-3824 (biển số Tân mua của bà bán ve chai) rồi bán cho anh Nguyễn Hồng Q (tên thường gọi: Ú), cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận với số tiền 4.000.000 đồng. Xe đã được thu hồi.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave α đen biển số 86S1-3824 hiện trạng đã sử dụng 08828km; số khung, số máy đã bị cà xoá, không xác định. S xe cũ, xe không có bửng, các lớp xe mòn. Giá trị xe theo Quyết định số

618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 14.700.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 40% thành tiền 5.880.000 đồng.

Vào khoảng tháng 10/2022, D điện thoại cho T hỏi có mua xe Hoa L không để D “kiếm” (trộm cắp) mang xuống bán thì T đồng ý. D và M1 đã 03 lần trộm cắp xe Hoa L bán cho T, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 11/2022, D đi cùng M1 tìm kiếm xe ba gác Hoa Lâm để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực gần ga S (lúc này khoảng 2 giờ), D và M1 thấy có một xe ba gác máy đỗ ở bên hông của Đội quản lý đường sắt S3 tại số A C thuộc thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, bên ngoài có khoá cổng. D bảo M1 dừng xe lại để trộm xe ba gác máy trên thì M1 dừng lại. M1 chạy xe Future đỏ đen (không nhớ biển số) dừng cách đó khoảng 10m để quan sát canh gác. D bước xuống đi đến cổng phát hiện cổng có khoá nên dùng kèm cộng lực (mang sẵn) cắt ổ khoá cổng, đẩy cổng sang một bên đi vào nhà. Khi đi đến xe ba gác D nhìn thấy xe có đặc điểm: sườn hộp, không mái che, không ben, có biển số (nhưng tôi không nhớ số), phuộc 4 cây, màu xanh dương đậm, xe đã cũ nhạt màu. D rút dây điện ổ khoá sau đó nói lại, D đẩy xe ba gác ra khỏi cổng, đạp nổ máy xe chạy về hướng đường H – Hoà Thắng rồi gọi T ra xem xe để bán, M1 chạy xe theo sau. Sau khi xem T mua với giá 9.000.000 đồng. Cả hai đồng ý bán và chia đôi số tiền trên mỗi người được 4.500.000đ. Đã thu hồi xe.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe Hoa Lâm của Nguyễn Đức L1, không biển số, hiện trạng: công suất 175cc, không ben, số khung, số máy không xác định, xe cũ, sơn xe bị trầy xước, yên xe rách. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 28.500.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 60% thành tiền 17.100.000 đồng

Vụ thứ hai: Vào khoảng hơn 01 giờ một ngày của tháng 12/2022, D cùng M1 đi chạy lòng vòng tìm kiếm xe ba gác để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi dọc theo QL1A đến đối diện phòng vé Đ thuộc K, TT.Chợ Lầu, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì nhìn thấy có hẻm bê tông nên cả hai đi vào hẻm trên. Khi đang đi thì phát hiện có 01 xe ba gác máy Hoa Lâm đỗ ở ngoài đường hẻm, trên xe có gắn chìa khoá, xe có đặc điểm: sườn hộp, không mái che, không ben, phuộc 04 cây, có biển số (nhưng D không nhớ số), màu xanh dương. M1 tắt máy xe đứng cách xe ba gác khoảng hơn 50m để quan sát canh gác. D đi đến đẩy lùi xe ba gác ra QL1A nhưng do đường hẹp, dốc, một mình D không đẩy nổi nên D vẫy tay bảo M1 đến phụ đẩy cùng. Cả hai cùng đẩy xe trên ra QL1A, D mở công tắc khoá xe đạp nổ máy điều khiển xe chạy về hướng H. M1 đi xe Future phía sau.

Khi đến H rồi gọi điện cho T ra xem xe để bán. Sau khi xem xong T mua với giá 12.000.000 đồng thì cả hai đồng ý bán. Cả hai chia đôi, mỗi người được 6.000.000 đồng. Hiện nay xe này thùng xe đã sơn lại màu xanh dương đậm, có gắn mái che bằng tôn. Đã thu hồi xe.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe Hoa Lâm của Trần Ngọc Q1, không biển số, hiện trạng: công suất 175cc, không ben, số khung, số máy không xác định, xe cũ, sơn xe bị trầy xước, yên xe rách. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 28.500.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 60% thành tiền 17.1000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 1-2 giờ một ngày trong tháng 01/2023 (thời điểm này gần tết Nguyên đán) Mỹ chạy xe Future đến nhà chờ D đi lòng vòng để trộm xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến khu vực gần ga S thuộc thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, D nhìn thấy một nhà dân trên mặt tiền đường nhựa gần cây xăng S có 1 xe ba gác máy Hoa Lâm để ở phía trước sân nhà, nhà có cổng sắt (loại cổng kéo) nên bảo M1 ngừng xe lại. D đi đến quan sát thấy cổng không có khoá nên dùng hai tay đẩy cổng về một phía, lúc này M1 đứng cách đó khoảng 5-6m để canh gác. D thấy xe có đặc điểm: màu xanh dương đậm nhưng đã nhạt do cũ, không có ben, có mái che làm bằng xốp, sườn hộp, phuộc 4 cây, có biển số (nhưng không nhớ số bao nhiêu). D đẩy xe ra khỏi cổng nhà, nối dây điện đạp nổ máy xe điều khiển xe chạy về hướng xã H, Mỹ chạy xe Future theo theo sau D. Trên đường đi Dương gỡ mái che làm bằng xốp bỏ ở ven đường nhưng không xác định được địa điểm. Khi đi đến xã H, D gọi điện cho T ra xem xe để bán. Sau khi xem xong T mua với giá 7.000.000 đồng. Cả hai chia đôi mỗi người được 3.500.000 đồng. Hiện nay xe này thùng xe đã sơn lại màu xanh dương mới, phần dưới phuộc xe sơn lại màu bạc, xe có gắn thêm ben và cần số ben phía trước. Đã thu hồi xe

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe Hoa Lâm của Lâm Bửu N, không biển số, hiện trạng: công suất 175cc, không ben, số khung 162MK21G-002298, số máy HKZ-002298, xe cũ, sơn xe bị trầy xước, yên xe rách. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 28.500.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 60% thành tiền 17.1000.000 đồng.

Ngoài 05 lần trộm cắp tài sản trên, Lê Chí T còn quen biết với Nguyễn Phú B1. T hỏi B1 về việc mua bán xe mô tô không có giấy đăng ký xe, sau đó cả hai trao đổi qua điện thoại cho nhau và thống nhất khi nào B1 có xe không có giấy đăng ký xe (tức xe trộm cắp) thì đem đến bán cho T để T bán lại cho những

người dân ở khu vực nơi Tân sinh sống làm phương tiện đi lại. B1 đã mua xe trộm cắp mà có của người tên thường gọi N1 hộ quẹt ở xã P (không rõ lai lịch cụ thể) 03 xe mô tô; của người tên P ở thành phố P (không rõ lai lịch cụ thể) 05 xe và của người có tên U (không rõ lai lịch cụ thể) ở xã H, huyện B 01 xe với số tiền trung bình mua mỗi xe mô tô từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đem bán cho T. Mỗi xe mô tô bán cho T thì B1 thu lợi bất chính từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, Bình bán cho T 09 xe mô tô thu lợi bất chính được 3.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Khoảng tháng 11/2022, B1 liên lạc bán cho T 01 xe mô tô màu đỏ đen, loại xe Wave RS, có số khung: RLHJA3825GY107677, số máy: JA585-0218519, không có biển số với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Khi T mua xe không có giấy đăng ký xe, xe bị hư ổ khoá nên Tân thay ổ khoá mới và gắn biển số 86S1-5373 vào và bán cho anh Nguyễn Trọng T2, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận) với giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy xe mô tô màu đỏ-đen biển số 86S1-5373 không bị tẩy, xoá, cắt, hàn; Có số khung RHHJA3825GY107677 và số máy JA38E-0218519.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave RS đỏ đen biển số 86S1-5373 hiện trạng đã sử dụng 29548km; số khung RLHJA3825GY107677, số máy: JA585-0218519, sơn xe cũ, các lớp xe mòn. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 20.500.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 45% thành tiền 9.225.000 đồng.

Lần 2: Khoảng tháng 04/2021, B1 liên lạc bán cho T 01 xe mô tô hiệu Wave α màu trắng, không biển số, có số khung: RLHJA3922MY170438, số máy: JA39E2286604 với giá 3.500.000đ. Khi T mua xe không có giấy đăng ký xe, xe bị hư ổ khoá, không biển số, nên Tân thay ổ khoá mới, thay lại niềng của 02 bánh xe, dán lại toàn bộ team xe màu xanh và gắn biển số 86B2-193.25 vào bán cho chị Trần Thị B2, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận) với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Đã thu hồi xe

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy xe mô tô màu xanh, biển số 86B2-193.25 không bị tẩy, xoá, cắt, hàn. Có số khung RLHJA3922MY170438 và số máy JA39E-2288604.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave màu xanh trắng biển số 86B2-193.25 hiện trạng đã sử dụng 28953km; số khung RLHJA3922MY170438 và số máy JA39E-2286604. Các bộ phận xe còn đầy đủ, sơn cũ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 16.500.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 60% thành tiền 9.900.000 đồng.

Lần 3: Khoảng tháng 09/2021, B1 liên lạc bán cho T 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, không biển số, có số khung: RLCUE1710HY162596 với giá 3.000.000đ. Khi T mua xe không có giấy đăng ký xe, xe bị hư ổ khoá, bị cạy yên xe. Tân thay lại ổ khoá xe, gắn biển số 72E1-000.77 rồi bán cho anh Nguyễn Thanh P1 (tên thường gọi: Quẹo, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận) với giá 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng). Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy của xe mô tô màu đen, hiệu Yamaha, biển số 72E1-000.77 không bị mài, đục phá, tẩy xóa; Có số khung RLCUE1710HY162596 và số máy E3T6E-238448.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Sirius đen biển số 72E1-000.77 hiện trạng đã sử dụng 36315km; có số khung RLCUE1710HY-162596, số máy bị cà xoá, không xác định, sơn xe cũ, các lớp xe bị mòn. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 21.000.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 50% thành tiền 10.500.000 đồng.

Lần 4: Cuối năm 2022, B1 liên lạc bán cho T 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xám không biển số, có số khung: RLCUE1710HY146139, số máy: E3T6E216386 với giá 3.000.000đ. Khi T mua xe không có giấy đăng ký xe, xe còn mới chỉ bị hư ổ khoá nên Tân thay ổ khoá và gắn biển số 86B1-485.28 vào bán cho anh Nguyễn Trí T3, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận) với giá 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng). Khi anh T3 đang lưu thông thì bị Cảnh sát giao thông Công an huyện B kiểm tra giấy tờ xe không có nên đã tạm giữ xe trên. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung của xe mô tô màu xám-đen, hiệu Yamaha, biển số 86B1-485.28 đã bị mài mòn; số máy không bị mài, đục phá, tẩy xóa; Có số khung RLCUE1710HY146139 và số máy E3T6E-216386

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Sirius xám đen, biển số 86B1-485.28 hiện trạng đã sử dụng 51069km; có số khung bị cà xoá, số máy E3T6E-

216386, các bộ phận xe còn đầy đủ, sơn xe cũ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 19.100.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 50% thành tiền 9.550.000 đồng.

Lần 5: Khoảng tháng 09/2020, B1 liên lạc và bán cho T 01 xe mô tô hiệu Wave RSX màu xám vàng đen, không biển số, có số khung: RLHJA3820GY141154, số máy: JA38F0299652 với giá 3.100.000đ – 3.200.000đ. Khi T mua xe không có giấy đăng ký xe, xe còn mới chỉ bị hư ổ khoá. Tân thay ổ khoá xe, thay cặp yếm màu đỏ đen 2 bên chỗ thắng và cần số, gắn biển số 86B2-377.59 vào bán cho anh Lê Hữu T4 (tên thường gọi: Cu nhỏ, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận) với giá 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy xe mô tô màu đen, hiệu Honda, biển số 86B2-377.59 không bị mài, đục phá, tẩy xóa; Có số khung RLHJA3820GY141154 và số máy JA38E-0299652.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave RSX màu đen, biển số 86B2-377.59 hiện trạng đã sử dụng 59482km; có số khung RLHJA3820GY141154 và số máy JA38E-0299652, sơn xe cũ, các bộ phận còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 21.500.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 40% thành tiền 8.600.000 đồng

Lần 6: Khoảng tháng 06/2021, B1 liên lạc và bán cho T 01 xe mô tô hiệu Sirius đỏ đen, không biển số, số khung, số máy bị cà mòn với giá 3.000.000đ. Khi T mua xe không có giấy đăng ký xe, xe bị hư ổ khoá nên Tân thay lại ổ khoá, gắn biển số 86T2-7078 vào bán cho anh Nguyễn Xuân L2 (tên thường gọi: Xin, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận) với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Đã thu hồi xe

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: Xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86T2-7078, có số khung bị tẩy xóa một số ký tự; số máy không bị cắt hàn, đóng đục; Có số khung sau giám định RLCU..220HY072143 (dấu “..” là các ký tự bị mài mòn, tẩy xóa không xác định được); số máy E3X9E-319650.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Sirius đỏ đen, biển số 86T2-7078 hiện trạng đã sử dụng 10078km; có số khung, số máy bị cà xóa không xác định được, sơn xe cũ, xe không bung, cầm niền rỉ sét. Giá trị xe theo Quyết định

số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 18.300.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 45% thành tiền 8.235.000 đồng.

Lần 7: Khoảng giữa năm 2020, B1 liên lạc và bán cho T 01 xe mô tô hiệu Sirius đen trắng không biển số, số khung, số máy bị cà mòn với giá 2.800.000đ. Khi T mua xe không có giấy đăng ký xe, xe bị hư ổ khoá nên Tân thay lại ổ khoá, gắn biển số 86S1-5509 vào bán cho anh Lê Văn V1 (tên thường gọi: Ty, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: xe mô tô màu đen-trắng, biển số 86S1-5509 có số khung không bị tẩy xóa, cắt hàn; số máy bị mài mòn; Có số khung RLCS5C630AY363288; số máy 3337 (dấu “.....” là khoảng các ký tự bị tẩy xóa, không xác định được).

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Sirius đen trắng, biển số 86S1-5509 hiện trạng đã sử dụng 68182km; có số khung, số máy bị cà xoá không xác định được, sơn xe cũ, yên xe bị rách. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 18.300.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 30% thành tiền 5.490.000 đồng.

Lần 8: Khoảng giữa năm 2020, B1 liên lạc và bán cho T 01 xe mô tô hiệu Wave α màu đỏ, không biển số, số khung, số máy bị cà mòn với giá 3.000.000đ. Khi T mua xe không có giấy đăng ký xe, xe ổ khoá còn nguyên có chìa khoá, Tân gắn biển số 86S2-5808 vào bán cho anh Nguyễn Văn Q2 (tên thường gọi: Cu Hai), cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận) với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy xe mô tô màu đỏ, biển số 86S2-5808 đã bị tẩy xóa. Có số khung RLHHC121..Y157439 (dấu “..” là 02 ký tự bị tẩy xóa, không xác định được); số máy bị tẩy xóa không xác định được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave α màu đỏ, biển số 86S2-5808 hiện trạng đã sử dụng 33660km; có số khung, số máy bị cà xoá không xác định được, sơn xe cũ, xe không có bình, cần niền rỉ sét, các bộ phận còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 17.800.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 30% thành tiền 5.340.000 đồng.

Lần 9: Khoảng tháng 09/2022, B1 liên lạc và bán cho T 01 xe mô tô hiệu Wave RS màu đen, không biển số, số khung, số máy bị cà mòn với giá

3.000.000đ. Khi T mua xe không có giấy đăng ký xe, xe bị hư ổ khoá, Tân thay ổ khoá mới, gắn biển số 86B2-113.25 vào bán cho anh Lê Văn N2 (tên thường gọi: Út quây), cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận với giá 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm ngàn đồng). Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: Xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 86B2-113.25 có số máy không bị cắt hàn, đóng đục; không phát hiện số khung. Có số máy JC52E-1018153

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave RS đen, biển số 86B2-113.25 hiện trạng đã sử dụng 50916km; có số khung, số máy bị cưa xoa không xác định được, sơn xe cũ, các bộ phận còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 20.500.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 35% thành tiền 7.175.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Chí T còn khai nhận T còn mua 05 xe mô tô do trộm cắp mà có của những người gọi điện thoại tự xưng là lính của anh B1 nhưng B1 không thừa nhận đồng thời T cũng không biết họ là ai, không có số điện thoại của những người bán xe cho T nên không đủ cơ sở để buộc B1 phải chịu trách nhiệm về 05 xe mô tô trên. Lê Chí T phải chịu trách nhiệm về 05 xe mô tô trên và bán cho người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng năm 2020, Lê Chí T bán cho Lê Thanh P2, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius đỏ đen biển số 86B3-074.55 với số tiền 2.000.000đ. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 86B3-074.55, có số khung không bị cắt hàn, đóng đục; số máy bị đục phá; có số khung RLCS5C640CY761309; số máy sau giám định 5C64-761307

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Sirius đỏ đen, biển số 86B3-074.55 hiện trạng đã sử dụng 32249km; có số khung RLCS5C640CY761309; số máy bị cưa xoa không xác định được, sơn xe cũ bị trầy xước, các lốp xe mòn, các bộ phận xe còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 18.300.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 40% thành tiền 7.320.000 đồng

Lần 2: Khoảng năm 2022, Lê Chí T bán cho Văn Thanh Đ, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận 01 xe hiệu Sirius đỏ đen biển số 86B3-149.54 với số tiền 4.500.000đ. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy xe mô tô màu đỏ-đen, biển số 86B3-149.54 không bị tẩy, xoá, cắt, hàn; Có số khung RLCS5C641DY003848 và số máy 5C64-1003757.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Sirius đỏ đen, biển số 86B3-149.54 hiện trạng đã sử dụng 28517km; có số khung RLCS5C641DY003848 và số máy 5C64-1003757, xe không bùng, sơn xe cũ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 18.300.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 50% thành tiền 9.150.000 đồng.

Lần 3: Đầu năm 2023, Lê Chí T bán cho Nguyễn Hữu M2, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận 01 xe hiệu Wave RSX đen-đỏ biển số 86B1-090.36 với số tiền 2.000.000đ. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 86B1-090.36 có số khung bị mài mòn một số ký tự; số máy không bị cắt hàn, đóng đục; Có số khung sau giám định RLHJA31...(dấu “...” là các ký tự bị mài mòn, không đọc được); số máy JA31E-0230782.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave RSX đen đỏ, biển số 86B1-090.36 hiện trạng đã sử dụng 39602km; có số khung RLHJA31...; số máy JA31E-0260782. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 21.500.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 55% thành tiền 11.825.000 đồng.

Lần 4: Đầu năm 2023, Lê Chí T bán cho Văn Thanh T5, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận 01 xe hiệu Sirius đỏ đen không biển số với số tiền 4.000.000đ. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy xe mô tô màu đỏ-đen, không biển số (số khung RLCS5C640BY441059) không bị tẩy xoá, cắt hàn; Có số khung RLCS5C640BY441059 và số máy 5C64-441055

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Sirius đỏ đen không biển số, hiện trạng đã sử dụng 41568km; có số khung RLCS5C640BY441059 và số máy 5C64-441055, xe không bùng, không mất nạ, yên rách, sơn xe cũ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 18.300.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 35% thành tiền 6.405.000 đồng.

Lần 5: Tháng 11/2021, anh Nguyễn Văn P3, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận có 01 xe mô tô Yamaha Taurus biển số 86S2-6559 xe đã cũ và hay bị hư nên Lê Chí T đổi cho anh P3 xe mô tô hiệu Wave anpha màu trắng biển số 86B2-635.36 với số tiền 5.200.000đ. T định giá xe 86S2-6559 của anh P3 2.000.000đ nên anh P3 đưa thêm cho T số tiền 3.200.000đ để lấy xe 86B2-635.36. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy xe mô tô màu trắng, biển số 86B2-635.36 bị tẩy xóa;

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave anpha trắng biển số 86B2-635.36, hiện trạng đã sử dụng 12575km; có số khung, số máy bị cưa xóa không xác định được, sơn xe cũ, các lớp xe mòn, cãm niền gỉ sét, các bộ phận còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 17.800.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 45% thành tiền 8.010.000 đồng.

Đối với vụ án trộm cắp tài sản của Phan Kim Q3 và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Trần Văn T6. Vào khoảng tháng 03/2022, Phan Kim Q3 (tên thường gọi: Quy Chè, cư trú tại xã P, huyện B có quen biết với Trần Văn T6, cư trú tại thôn H, xã H, huyện B. Q3 điện thoại cho T6 hỏi T6 có mua xe mô tô trộm cắp không thì T6 trả lời là “có”. Sau đó khoảng 01 tháng Quy lần lượt cùng với Trần Văn N3 (không rõ nhân thân, lai lịch) trộm cắp 03 xe mô tô mang đến bán cho T6, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 00 phút một ngày trong tháng 04/2022, Phan Kim Q3 rủ Trần Văn N3, người ở P (không rõ nhân thân lai lịch) đi trộm cắp tài sản. Quy chuẩn bị một cây đoản sắt hình chữ T đưa cho N3, rồi Q3 điều khiển xe mô tô của mình chở N3 ngồi sau chạy trên tuyến Quốc lộ A đến Cầu N rẽ phải rồi chạy lòng vòng xung quanh thị trấn Phan Rí C tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi điều khiển xe chạy đến bên hông sân bóng đá thuộc khu phố S, thị trấn P, huyện T thì thấy một xe mô tô hiệu Future biển số 86B1-421.74 đang dựng bên lề đường, không có người trông coi. Q3 điều khiển xe mô tô tiến đến gần, N3 xuống xe đi đến xe mô tô, Q3 ngồi lại trên xe cạnh giới, N3 lấy đoản khóa chữ T ra sau đó đút vào ổ khóa bẻ khóa rồi nhanh chóng nổ máy xe bỏ chạy. Cả hai chạy xe về nhà nội của Q3 ở xã P. Tại đây, Q3 gỡ biển số xe ra và thay biển số khác vào, sau đó chụp hình gửi qua Z cho T6 xem. Sau khi T6 xem xe xong cả hai thống nhất mua bán xe với giá 5.000.000 đồng. T6 yêu cầu Q3 đến địa điểm khu D để giao xe. Q3 điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp, còn N3 điều khiển xe mô tô của Q3 cả hai chạy đến khu D. Sau khi bán

xe, Q3 lấy tiền ra đưa cho N3 2.500.000 đồng, còn Q3 giữ 2.500.000 đồng. T6 sử dụng xe mô tô vừa mua của Q3 làm phương tiện đi lại thì bị tạm giữ do vi phạm an toàn giao thông. Đã thu hồi xe.

Ngày 27/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T ra Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG kết luận chiếc xe Honda Future màu đen bạc BKS: 86B1-421.74 vào thời điểm mất trộm tháng 04/2022 có giá trị 21.840.000 đồng.

Vụ thứ hai: Do cần tiền tiêu xài nên Phan Kim Q3 bàn bạc với Trần Văn N3 chuẩn bị đoạn phá khóa, đi ra thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận để trộm cắp xe mô tô. Vào chiều tối ngày 27/11/2022, Phan Kim Q3 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đen (xe của Q3, hiện chưa xác định được thông tin xe) chở theo Trần Văn N3 đi từ nhà tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận ra thị trấn L để trộm cắp tài sản. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, khi Q3 chở N3 đi đến đoạn đường A giao với đường Bà T7, Q3 thấy xe mô tô Honda Future màu xanh-xám, biển số 86B1-36476, dừng bên hông số nhà B đường A, không có người trông coi. Q3 điều khiển xe mô tô tới miếu gần đó, N3 xuống xe đi bộ tới chỗ chiếc xe mô tô biển số 86B1-36476, dùng đoạn đã chuẩn bị sẵn phá khóa xe, rồi điều khiển xe trộm được về Phan Rí T8. Khi thấy N3 đã trộm được xe, Q3 điều khiển xe Yamaha Sirius đi phía sau N3. Quy tháo biển số 86B1-364.76, rồi thay vào 01 biển số khác (hiện không nhớ BKS), sau đó Quy chụp hình xe Future vừa trộm được gửi cho Trần Văn T6 để bán. Sau khi xem ảnh, T6 đồng ý mua chiếc xe Future trên với giá 5.000.000 đồng và yêu cầu Q3 giao xe tại Bàu trắng. Vào khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, Q3 cùng N3 mang chiếc xe mô tô Future trên đến giao cho T6 tại B trắng, Q3 nhận số tiền 5.000.000 đồng từ T6. Q3 lấy tiền ra đưa cho N3 2.500.000 đồng, còn Q3 giữ 2.500.000 đồng. T6 mua xe trên về bán cho anh Nguyễn Minh T9, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận số tiền 4.500.000 đồng. Đã thu hồi xe.

Ngày 27/4/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T ra Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG kết luận chiếc xe Honda Future biển số 86B1-36476 vào thời điểm mất trộm ngày 27/11/2022 có giá trị 24.960.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào đầu năm 2023 (không nhớ chính xác ngày tháng), Q3 rủ N3 đi trộm cắp tài sản thì N3 đồng ý. Trước khi đi N3 lấy cây đoạn bẻ khóa chữ T để ở nhà Q3 đem theo. Q3 sử dụng xe Sirius màu đen không nhớ biển số chạy dọc theo QL1A (đi theo hướng B-T), khi đi đến khu vực gần ngã ba D. Lúc này vào khoảng 18 giờ 30 – 19 giờ cùng ngày, thấy có một nhà bên tay phải đường đang tổ chức sinh nhật có rất nhiều xe mô tô để phía trước nhà nên Q3 và N3

bàn bạc sẽ lấy trộm xe của nhà trên. Quy ngừng xe lại cách nhà đó khoảng 3m, N3 bước xuống xe cầm theo đoàn chữ T đi đến khu vực có nhiều xe đang dừng ở phía trước. N3 đi đến nơi dừng xe Wave màu trắng biển số 67H1-607.65, dùng đoàn mở ổ khoá, nổ máy xe và chạy về nhà Q3. Sau đó Q3 sử dụng Zalo gửi hình ảnh xe trộm Wave màu trắng sang cho T6 xem. T6 đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng nên Q3 đi cùng N3 xuống khu vực B để giao xe cho T6 và lấy 4.500.000 đồng. Số tiền trên Q3 chia đôi mỗi người được 2.250.000 đồng. T6 mua xe trên về bán cho Nguyễn Minh H2, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận số tiền 4.500.000 đồng. Đã thu hồi xe.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave anpha, màu trắng, không biển số, hiện trạng đã sử dụng 29029km; số khung: RLHJ3919KY005927, số máy: JA3950861914, các bộ phận xe còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 17.800.000 đồng; Tỷ lệ còn lại 65% thành tiền 11.570.000 đồng.

Ngoài ra, Q3 còn mua xe trộm cắp mà có của một người tên P4 ở thị trấn L, huyện T (không rõ lai lịch cụ thể) bán cho T6 12 xe mô tô, cụ thể như sau

1. Khoảng tháng 06/2022, Q3 liên lạc bán cho T6 01 xe mô tô hiệu Visson màu đỏ, biển số 86L1-1735 với số tiền 4.500.000đ. Xe trên Q3 mua của P4 (không rõ nhân thân lai lịch) ở thị trấn L với số tiền 3.000.000đ. Sau đó Q3 liên lạc với T6 và bán cho T6 số tiền 4.500.000đ. Quy được hưởng tiền lời cho việc mua bán xe Vision là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). T6 mua xe trên bán lại cho Nguyễn Chí T10, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận với số tiền 4.500.000đ. T6 không thu lợi gì từ việc mua bán xe trên. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 86L1-1735 có số khung không bị cắt hàn, đóng đục; số máy bị đục phá, tẩy xóa không xác định được; có số khung RLHJF3317DY479842.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Vision màu đỏ biển số 86L1-1735 hiện trạng đã sử dụng 33440km; số khung, số máy bị cưa xóa, không xác định, sơn xe cũ, nhiều chỗ bị trầy xước, xe còn đầy đủ các bộ phận. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 30.000.000đ; Tỷ lệ còn lại 45% thành tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm năm ngàn đồng).

2. Khoảng gần cuối năm 2022, Q3 mua của P4 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh dương không có biển số với số tiền 3.500.000đ, sau đó Q3 liên hệ với T6 để bán xe trên thì T6 liên hệ với Nguyễn Văn N4 (tên thường gọi: Hai nồ), cư

trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận mua xe trên với số tiền 4.000.000đ. Quy thu lợi được 500.000đ; T6 không thu lợi gì từ việc mua bán xe trên. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: xe mô tô màu xanh, không biển số có số khung, số máy bị mài mòn, tẩy xóa, không đọc được. Số máy sau giám định 0.... (dấu “...” là các ký tự bị mài mòn, không đọc được).

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave màu xanh dương không biển số hiện trạng đã sử dụng 24120km; số khung, số máy bị cào xước, không xác định, sơn xe nhiều chỗ bị trầy xước, xe còn đầy đủ các bộ phận. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 16.500.000đ; Tỷ lệ còn lại 55% thành tiền 9.075.000đ (chín triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Khoảng giữa năm 2022, Q3 mua của P4 01 xe mô tô hiệu Wave anpha màu đen không có biển số với số tiền 3.500.000đ, sau đó Q3 liên hệ với T6 để bán xe trên thì T6 liên hệ với Huỳnh Ngọc B3 (tên thường gọi: Nâu), cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận mua xe trên với số tiền 4.500.000đ. T6 đưa cho Q3 số tiền 4.000.000đ nên Q3 thu lợi được 500.000đ; T6 thu lợi được 500.000đ từ việc mua bán xe trên. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy của xe mô tô màu đen, hiệu H10, không biển số (số khung RLHHC1255FY055417) không bị mài, đục phá, tẩy xóa; có số khung RLHHC1255FY055417; số máy HC12E-7055485.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave anpha, màu đen, không biển số, hiện trạng đã sử dụng 24351km; số khung: RLHHC1255FY055417, số máy: HC12E7055485, bửng xe nhiều chỗ trầy xước sơn, các bộ phận còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 17.800.000đ; Tỷ lệ còn lại 60% thành tiền 10.680.000đ (mười triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

4. Khoảng tháng 05/2022, Q3 mua của P4 01 xe mô tô hiệu Wave anpha màu đỏ, biển số 86B1-254.78 với số tiền 3.500.000đ, sau đó Q3 liên hệ với T6 để bán xe trên thì T6 liên hệ với Nguyễn Thị Diễm H3, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận mua xe trên với số tiền 5.500.000đ. T6 đưa cho Q3 số tiền 4.500.000đ nên Q3 thu lợi được 1.000.000đ; T6 thu lợi được 1.000.000đ từ việc mua bán xe trên. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy của xe mô tô màu đỏ, hiệu Honda, biển số 86B1-254.78 không bị mài, đục phá, tẩy xóa; có số khung RLHJA3901HY578286 và số máy JA39E-0553473.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave anpha, màu đỏ, biển số 86B1-254.78, hiện trạng đã sử dụng 32219km; số khung: RLHJA3901HY578286, số máy: JA39E0553473, sơn xe cũ, các bộ phận xe còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 17.800.000đ; Tỷ lệ còn lại 65% thành tiền 11.570.000đ (mười một triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

5. Khoảng tháng 01/2023, Q3 mua của P4 01 xe mô tô hiệu Future màu đen, biển số 86B1-188.83 với số tiền 4.500.000đ, sau đó Q3 liên hệ với T6 để bán xe trên thì T6 liên hệ với Huỳnh Văn H4, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận mua xe trên với số tiền 5.000.000đ. T6 đưa cho Q3 số tiền 5.000.000đ nên Q3 thu lợi được 500.000đ; T6 không thu lợi được gì từ việc mua bán xe trên. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: Số khung, số máy của xe mô tô màu đen, hiệu Honda, biển số 86B1-188.83 không bị mài, đục phá, tẩy xóa; có số khung RLHJC7651LY001722 và số máy JC90E-0002982.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Future, màu đen, biển số 86B1-188.83, hiện trạng đã sử dụng 36111km; số khung: RLKJC7651LY001722, số máy: JC90E0002982, sơn xe cũ, các bộ phận xe còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 30.200.000đ; Tỷ lệ còn lại 60% thành tiền 18.120.000đ (mười tám triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

6. Khoảng tháng 10/2022, Q3 mua của P4 01 xe mô tô hiệu Future màu đen, biển số 86B1-136.91 số tiền 4.500.000đ, sau đó Q3 liên hệ với T6 để bán xe trên thì T6 liên hệ với Nguyễn Thái D2, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận mua xe trên với số tiền 5.000.000đ. T6 đưa cho Q3 số tiền 5.000.000đ nên Q3 thu lợi được 500.000đ; T6 không thu lợi được gì từ việc mua bán xe trên. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy của xe mô tô màu đen, hiệu Honda, biển số

86B1-136.91 không bị mài, đục phá, tẩy xóa; có số khung RLHJC5369EZ020467 và số máy JC53E-3020516

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Future, màu đen, biển số 86B1-136.91, hiện trạng đã sử dụng 74558km; số khung: RLHJC5369EZ020467, số máy: JC53E3020516, bửng xe và dè xe nhiều chỗ bị trầy xước, các bộ phận xe còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 28.000.000đ; Tỷ lệ còn lại 40% thành tiền 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm ngàn đồng).

7. Khoảng tháng 10/2022, Q3 mua của P4 01 xe mô tô hiệu Future màu bạc, biển số 86B1-081.75 số tiền 4.000.000đ, sau đó Q3 liên hệ với T6 để bán xe trên thì T6 liên hệ với Lê Thị Bích L3, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận mua xe trên với số tiền 5.000.000đ. T6 đưa cho Q3 số tiền 4.500.000đ nên Q3 thu lợi được 500.000đ; T6 thu lợi được 500.000đ từ việc mua bán xe trên. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy xe mô tô màu xanh, biển số 86B3-213.81 không bị tẩy, xóa, cắt, hàn; có số khung RLHJC7617GZ052638 và số máy JC76E-0077500

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Future, màu bạc, biển số 86B1-081.75, hiện trạng đã sử dụng 18525km; số khung: RLHJC7652LY006055, số máy: JC90E0008150, các bộ phận xe còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 30.200.000đ; Tỷ lệ còn lại 65% thành tiền 19.630.000đ (mười chín triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng).

8. Năm 2022, Q3 mua của P4 01 xe mô tô hiệu Wave anpha màu đỏ, biển số 86B1-130.98 số tiền 3.500.000đ, sau đó Q3 liên hệ với T6 để bán xe trên thì T6 đồng ý mua với số tiền 4.000.000đ để làm phương tiện đi lại. Sau đó T6 giao nộp cho Cơ quan điều tra phục vụ yêu cầu điều tra.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy của xe mô tô màu đỏ, hiệu Honda, biển số 86B1-130.98 không bị mài, đục phá, tẩy xóa; có số khung RLHJA3901HY083344 và số máy JA39E-0083370.

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave anpha màu đỏ, biển số 86B1-130.98, hiện trạng đã sử dụng 21605km; số khung:

RLHJA3901HY0830344, số máy: JA390E0083370, sơn xe nhiều chỗ bị trầy xước, yên xe rách, các bộ phận xe còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 17.800.000đ; Tỷ lệ còn lại 50% thành tiền 8.900.000đ (tám triệu chín trăm ngàn đồng).

9. Trong năm 2022, Q3 mua của P4 01 xe mô tô hiệu Future màu đen bạc, biển số 86B2-537.36 với số tiền 4.000.000đ, sau đó Q3 liên hệ với T6 để bán xe trên thì T6 liên hệ với Trần Thị Thu H5, cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận mua xe trên với số tiền 5.000.000đ. T6 đưa cho Q3 số tiền 4.500.000đ nên Q3 thu lợi được 500.000đ; T6 thu lợi được 500.000đ từ việc mua bán xe trên. Đã thu hồi xe.

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy xe mô tô màu trắng, biển số 86B2-537.36 không bị tẩy, xoá, cắt, hàn; có số khung RLHJC5382EY047145 và số máy JC54E-2069255

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Future màu bạc, biển số 86B2-537.36, hiện trạng đã sử dụng 29863km; số khung: RLHJC5382EY047145, số máy: JC54E2069255, sơn xe cũ, các bộ phận xe còn đầy đủ. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 30.200.000đ; Tỷ lệ còn lại 55% thành tiền 16.610.000đ (mười sáu triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

10. Tháng 11/2022, Q3 mua của P4 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 86B1-002.37 với số tiền 3.500.000đ, sau đó Q3 liên hệ với T6 để bán xe trên thì T6 liên hệ với Lê Chí T mua xe trên với số tiền 4.000.000đ; Q3 hưởng lợi 500.000đ. Sau khi mua xe trên về Tân đổi xe trên cho Lê Thanh T11 (đổi 01 xe Aribalde đã cũ hiện đã mất và lấy thêm anh T11 2.000.000đ). Đã thu hồi xe

Tại Kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 25/05/2023 kết luận về đối tượng giám định: số khung, số máy của xe mô tô màu xanh, hiệu Honda, biển số 86B1-002.37 đã bị mài mòn; có số khung RLHHC1257.Y1..... ; số máy HC.....-7..... (dấu “..” là các ký tự bị mài mòn không xác định được số);

Theo Kết luận định giá tài sản số 431/KL-HĐĐGTS ngày 01/06/2023 trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận: xe hiệu Wave màu xanh, biển số 86B1-00237, hiện trạng đã sử dụng 52345km; số khung, số máy bị cào xoá, không xác định, yên xe rách, niền bánh trước gỉ sét. Giá trị xe theo Quyết định số 618/QĐ-BTC ngày 09/04/2019 là 16.500.000đ; Tỷ lệ còn lại 40% thành tiền 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm ngàn đồng).

Ngoài ra Q3 còn mua của P4 02 xe Sirius bán cho T6, T6 mua về bán cho anh D3 để làm phương tiện đi lại; sau đó anh D3 bị kẻ gian lấy trộm mất xe nên

không thu hồi xe được nên không căn cứ xử lý Q3, T6 về hành vi tiêu thụ 02 xe trên.

Tất cả những người mua xe mô tô, ba gác máy của Lê Chí T và Trần Văn T6 đều không biết đây là xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý những người này là phù hợp

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp số 14 ngày 28/04/2023 khám xét chỗ ở của Lê Chí T ở thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận thu giữ các đồ vật sau: 03 (ba) kính chiếu hậu của xe mô tô; 02 (hai) máy mài và 03 (ba) lưỡi mài; 06 (sáu) đèn xe mô tô các loại; 01 (một) đồng hồ xe mô tô; 01 (một) biển số 86S1-0131; 30 (ba mươi) cái K lê các loại; 01 (một) cái mỏ lếch; 06 (sáu) cái kềm các loại; 10 (mười) cái tuốc vít các loại; 01 (một) cây kéo; 08 (tám) chìa khoá các loại; 01 (một) cuộn pô; 01 (một) cái đục; 01 (một) cái nôi côn xe mô tô; 01 (một) má thắng; 01 (một) tay cầm xe mô tô; 01 (một) bộ bình xăng con của xe mô tô; 02 (hai) dụng cụ đánh sét, gi; 12 (mười hai) cái đầu cơ lê mở khoá các loại; 08 (tám) cái cây mở khoá lục giác các loại; 07 (bảy) ống tuýp mở khoá các loại; 06 (sáu) cái kê mở khoá các loại hình chữ T12

Tại biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/05/2023 thì Lê Thành D tự nguyện giao nộp các đồ vật sau: 01 (một) cây đoản bằng kim loại có đầu mài đẹp, nhọn; 01 (một) cây kim loại tròn hình chữ L có đầu loại 8mm; 18 (mười tám) cây cờ lê mở ốc các loại; 01 (một) cây mỏ lếch; 02 (hai) cây mở ốc hình chữ T; 03 (ba) cây kềm; 02 (hai) cây tua vít; 02 (hai) cây mở ốc hình chữ L; 01 (một) máy mở ốc; 15 (mười lăm) chìa khoá các loại.

Tại biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/05/2023 Phan Kim Q3 tự nguyện giao nộp gồm: 04 (bốn) cây đoản mở khoá xe mô tô bằng kim loại có mũi được mài đẹp; 05 (năm) cây cờ lê mở bù lon loại 10, 12,14; 02 (hai) cây búa; 04 (bốn) cây mở bù lon; 05 (năm) cây lục giác bằng kim loại; 06 (sáu) ống mở bugi xe máy bằng kim loại; 01 cây kềm mũi nhọn; 01 lưỡi cưa; 01 (một) ổ khoá xe mô tô đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô hiệu Future đỏ đen (không xác định được biển số) của Nguyễn Hữu M1 sử dụng làm phương tiện để thực hiện việc trộm cắp tài sản đã bị mất trộm nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã có Quyết định xử lý vật chứng số 16, 17/QĐ-CSHS ngày 31/07/2023 và ngày 08/08/2023 bằng hình thức sau:

1. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ đen, có số khung: RLCS5C640CY761309, số máy: 5C64761307 cho Trương Thị Thùy L4 (sinh năm: 1978; cư trú: khu phố A, TT L, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

2. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future F1, màu sơn bạc nâu đen, có số khung: RLHJC7652LY006055, số máy: JC90E0008150 cho chị Trần Thị T13 (sinh năm: 1971; cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận).

3. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn trắng đen bạc, có số khung: RLHJA3922MY170438, số máy: JA39E2288604 cho Nguyễn Tất T14 (sinh năm: 1997; cư trú: thôn H, xã H, huyện B, Bình Thuận).

4. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, có số khung: RLCS5C641DY003848, số máy: 5C641003757 cho Nguyễn Thị T15 (sinh năm: 1967; cư trú: thôn M, xã P, huyện B, Bình Thuận).

5. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen xám, có số khung: RLCUE1710HY162596, số máy: E3T6E238448 cho Huỳnh Minh H6 (sinh năm: 1978; cư trú: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận).

6. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, có số khung: RLCS5C640BY441059, số máy: 5C64-441055 cho Nguyễn Duy T16 (sinh năm: 1989; cư trú: thôn H, TT . C, huyện B, Bình Thuận).

7. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen xám, có số khung: RLHJA3820GY141154, số máy: JA38E0299652 cho Phạm Ngọc S1 (sinh năm: 1990; cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận).

8. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen bạc, có số khung: RLHHC1255FY055417, số máy: HC12E7055485 cho Phạm Ngọc T17 (sinh năm: 1967; cư trú: thôn T, xã H, huyện B, Bình Thuận).

9. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đỏ đen bạc, có số khung: RLHJA3901HY578286, số máy: JA39E0553473 cho Nguyễn Thị T18 (sinh năm: 1974; cư trú: khu phố M, TT P, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

10. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đen nâu, có số khung: RLHJC7651LY001722, số máy: JC90E0002982 cho Nguyễn Văn B4 (sinh năm: 1962; cư trú: thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

11. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đen ghi, có số khung: RLHJC 5369EZ020467, số máy: JC53E3020516 cho Diệp T19 (sinh năm: 1954; cư trú: KP P, TT P, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

12. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đen đỏ, có số khung: RLHJC5382EY047145, số máy: JC54E2069255 cho Đoàn Trọng P5 (sinh năm: 1962; cư trú: KP05, TT L, huyện T, Bình Thuận).

13. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn trắng đen bạc, có số khung: RLHJA3919KY005927, số máy: JA39E0861914 cho anh Nguyễn Văn H7 (sinh năm: 1997; cư trú: thôn V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang).

14. Trả lại biển số xe 86B1-090.36 cho Phạm Thị Thùy T20 (sinh năm: 1989; cư trú: xóm A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

15. Trả lại biển số xe 86B1-254.78 cho Từ Công S2 (cư trú: xóm A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

16. Trả lại biển số xe 86B1-136.91 cho Thanh Quang T21 (sinh năm: 1993; cư trú: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

17. Trả lại biển số xe 86B1-081.75 cho Nguyễn Thị T22 (sinh năm: 1966; cư trú: DP23, TT P, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

18. Trả lại biển số xe 86B1-130.98 cho Lê Chuồn E (sinh năm: 1980; cư trú: KP13, TT L, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

19. Trả lại biển số xe 86B1-188.83 cho Lê Tuấn V2 (sinh năm: 1988; cư trú: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

20. Trả lại biển số xe 72E1-000.77 cho Đinh Thiên N5 (sinh năm: 1986; cư trú: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

21. Trả lại biển số 86B3 – 149.54 cho Đặng Văn N6 (sinh năm: 1987; cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B).

22. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đen bạc, có số khung: RLHJC7634JZ003731, số máy: JC76E0305611 cho chị Trương Thị Bửu U1 (sinh năm: 1978; cư trú: khu phố T, TT P, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

23. Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đen, có số khung: RLHJC7617GZ052638, số máy: JC76E-0077500 cho anh Đỗ Minh H8 (sinh năm: 1989; cư trú: khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận).

24. Trả lại 03 xe ba gác máy Hoa Lâm cho anh Nguyễn Đức L1 (sinh năm: 1992; cư trú: thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận), anh Lâm Bửu N (sinh năm: 1977; cư trú: thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận), anh Trần Ngọc Q1 (sinh năm: 1991; cư trú: khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận).

25. Trả lại biển số xe 86B3-213.81 cho Phạm Trúc T23 (sinh năm: 1989; cư trú: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận).

26. Trả lại biển số 86B2 – 328.04 cho Nguyễn Thị Triều H9 (sinh năm: 1987; cư trú: thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận).

Riêng đối với các biển số xe mô tô 86L1-1735; 86B1-002.37; 86B2-537.36; 86B3-074.55; 86S1-4217; 86S1-5373; 86B2-193.25; 86B1-485-28; 86B2-377.59; 86T2-7078; 86S1-5509; 86S2-5808; 86B2-635.36; 86B2-113.25; 86S1-3824 Cơ quan điều tra đã chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền;

Đối với các xe mô tô:

- Xe mô tô có số khung: RLUWCHAUM7A106013, số máy: MF1P52FMH70106013.

- Xe mô tô có số khung RHHJA3825GY107677 và số máy JA38E-0218519.

- Xe mô tô nhãn hiệu Vision có số khung không bị cắt hàn, đóng đục; số máy bị đục phá, tẩy xóa không xác định được; có số khung RLHJF3317DY479842.

- Xe mô tô màu đỏ, hiệu Honda, có số khung, số máy không bị mài, đục phá, tẩy xóa; có số khung RLHJA3901HY083344 và số máy JA39E-0083370.

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave, có số khung bị mài mòn một số ký tự; số máy không bị cắt hàn, đóng đục; có số khung sau giám định RLHJA31...(dấu “...” là các ký tự bị mài mòn, không đọc được); số máy JA31E-0230782.

- Xe mô tô màu xám-đen, hiệu Yamaha, có số khung đã bị mài mòn; số máy không bị mài, đục phá, tẩy xóa; có số khung RLCUE1710HY146139 và số máy E3T6E-216386

- Xe mô tô hiệu Sirius, có số khung bị tẩy xóa một số ký tự; số máy không bị cắt hàn, đóng đục; có số khung sau giám định RLCU..220HY072143 (dấu “..” là các ký tự bị mài mòn, tẩy xóa không xác định được); số máy E3X9E-319650.

- Xe mô tô màu đen-trắng, có số khung không bị tẩy xóa, cắt hàn; số máy bị mài mòn; có số khung RLCS5C630AY363288; số máy 3337 (dấu “.....” là khoảng các ký tự bị tẩy xóa, không xác định được).

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave có số máy không bị cắt hàn, đóng đục; không phát hiện số khung; có số máy JC52E-1018153

- Xe mô tô màu xanh, không biển số có số khung, số máy bị mài mòn, tẩy xóa, không đọc được; số máy sau giám định 0.... (dấu “...” là các ký tự bị mài mòn, không đọc được).

- Xe mô tô màu xanh, hiệu Honda có số khung, số máy đã bị mài mòn; có số khung RLHHC1257.Y1..... ; số máy HC.....-7..... (dấu “..” là các ký tự bị mài mòn không xác định được số);

- Xe mô tô màu đỏ có số khung, số máy đã bị tẩy xoá; có số khung RLHHC121.Y157439 (dấu “.” là 02 ký tự bị tẩy xoá, không xác định được); số máy bị tẩy xoá không xác định được.

- Xe mô tô màu trắng có số khung, số máy đã bị tẩy xoá; số máy bị tẩy xoá, không xác định được.

- Xe mô tô màu đen có số khung, số máy đã bị tẩy xoá, không xác định được.

Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

Về tang, vật chứng của vụ án:

Các vật chứng thu giữ tại chỗ ở của Lê Chí T gồm: 03 (ba) kính chiếu hậu của xe mô tô; 02 (hai) máy mài và 03 (ba) lưỡi mài; 06 (sáu) đèn xe mô tô các loại; 01 (một) đồng hồ xe mô tô; 01 (một) biển số 86S1-0131; 30 (ba mươi) cái K lê các loại; 01 (một) cái mỏ lết; 06 (sáu) cái kềm các loại; 10 (mười) cái tuốc vít các loại; 01 (một) cây kéo; 08 (tám) chìa khoá các loại; 01 (một) cuốn pô; 01 (một) cái đục; 01 (một) cái nôi côn xe mô tô; 01 (một) má thắng; 01 (một) tay cầm xe mô tô; 01 (một) bộ bình xăng con của xe mô tô; 02 (hai) dụng cụ đánh sét, gĩ; 12 (mười hai) cái đầu cơ lê mở khoá các loại; 08 (tám) cái cây mở khoá lục giác các loại; 07 (bảy) ống tuýp mở khoá các loại; 06 (sáu) cái kê mở khoá các loại hình chữ T12 Các vật chứng do Lê Thành D giao nộp gồm 01 (một) cây đoạn bằng kim loại có đầu mài đẹp, nhọn; 01 (một) cây kim loại tròn hình chữ L có đầu loại 8mm; 18 (mười tám) cây cờ lê mở ốc các loại; 01 (một) cây mỏ lết; 02 (hai) cây mở ốc hình chữ T; 03 (ba) cây kiềm; 02 (hai) cây tua vít; 02 (hai) cây mở ốc hình chữ L; 01 (một) máy mở ốc; 15 (mười lăm) chìa khoá các loại. Các vật chứng do Lê Kim Q4 tự nguyện giao nộp gồm: 04 (bốn) cây đoạn mở khoá xe mô tô bằng kim loại có mũi được mài đẹp; 05 (năm) cây cờ lê mở bù lon loại 10, 12,14; 02 (hai) cây búa; 04 (bốn) cây mở bù lon; 05 (năm) cây lục giác bằng kim loại; 06 (sáu) ống mở bugi xe máy bằng kim loại; 01 cây kiềm mũi nhọn; 01 lưỡi cưa; 01 (một) ổ khoá xe mô tô đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động của Trần Văn T6 dùng vào việc giao dịch, hứa hẹn mua bán xe trộm cắp.

Tất cả các tang, vật chứng trên sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản các bị hại Trương Thị Thùy L4, Trần Thị T13, Nguyễn Tất T14, Huỳnh Minh H6, Nguyễn Duy T16, Nguyễn Thị T15, Phạm Ngọc S1, Phạm Ngọc T17, Nguyễn Thị T18, Nguyễn Văn B4, Diệp T19, Đoàn Trọng P5, Nguyễn Văn H7, Trương Thị Bửu U1, Đỗ Minh H8,

Nguyễn Đức L1, Lâm Bửu N, Trần Ngọc Q1 không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với Trần Văn N3 (không rõ lai lịch cụ thể), người tên P4, tên U, tên P2 và N1 hột quet, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nên tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình quyết định:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T6** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T6 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn T6 chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 28/4/2023.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Phan Kim Quy** phạm t “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt: Bị cáo Phan Kim Q3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 04 (bốn) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ: Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 83/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; buộc bị cáo Phan Kim Q3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2023.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Lê Chí T** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Chí T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 28/4/2023.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Lê Thành D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành D 03 (Ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 25/4/2023.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu M1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu M1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 04/8/2023.

- Khoản 1 Điều 323 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phú B1** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú B1 02 (hai) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 01/6/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/3/2024, bị cáo Lê Chí T có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Chí T bổ sung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về tội trộm cắp tài sản vì bị cáo không hứa hẹn với bị các D khi thu mua tài sản do bị cáo D trộm cắp. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Chí T về tội “Trộm cắp

tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo T mức án 02 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và 03 năm 06 tháng tù giam về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo Lê Chí T được làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Chí T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, bị cáo T không thừa nhận có hứa hẹn với bị cáo D về việc bị cáo sẽ tiêu thụ tài sản do bị cáo D trộm cắp. Nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Chí T và bị cáo Lê Thành D đều khai nhận: giữa 02 bị cáo đã có thỏa thuận “Khi nào bị cáo D trộm cắp được xe mô tô và xe ba gác máy thì đem bán cho T”. Xuất phát từ thỏa thuận này dẫn đến sau đó, D đã cùng Nguyễn Hữu M1 lén lút thực hiện 04 lần trộm cắp xe mô tô và xe ba gác máy tại địa bàn huyện B, tỉnh Bình Thuận với tổng tài sản trộm cắp trị giá 57.180.000 đồng đem bán cho T để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Riêng bị cáo Lê Thành D còn một mình thực hiện việc trộm cắp tài sản trị giá 6.600.000 đồng đem bán cho T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp là 63.780.000 đồng với vai trò đồng phạm giúp sức cùng với bị cáo D và Mỹ để xét xử bị cáo T theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Chí T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào kết quả điều tra thì xác định được: Từ năm 2020 đến năm 2023, Lê Chí T đã hứa hẹn với Lê Thành D khi nào D trộm cắp được xe mô tô và xe ba gác máy thì đem bán cho T. Sau đó, D đã cùng Nguyễn Hữu M1 đã lén lút thực hiện 04 lần trộm cắp xe mô tô và xe ba gác máy tại địa bàn huyện B, tỉnh Bình Thuận với tổng tài sản trộm cắp trị giá 57.180.000 đồng đem bán cho T để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Riêng bị cáo Lê Thành D còn một mình thực hiện việc trộm cắp tài sản trị giá 6.600.000 đồng đem bán cho T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp là 63.780.000 đồng với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo D và Mỹ để xét xử bị cáo T theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Nguyễn Phú B1 đã 09 lần mua xe do người khác trộm cắp đem về bán lại cho Lê Chí T. Tân biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua. Tổng cộng trị giá 09 lần tiêu thụ tài sản của B1 và T là 74.015.000 đồng. Ngoài ra, Lê Chí T còn 05 lần mua xe mô tô do trộm cắp mà có với tổng giá trị tài sản là 42.710.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với tổng giá trị tài sản là 116.725.000 đồng để xét xử bị cáo T theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của bị cáo Lê Chí T. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo T mức án 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 03 năm 06 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là có căn cứ.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Chí T. Giữ nguyên tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Chí T theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

1/ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Lê Chí T** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Chí T chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Chí T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA H.Bắc Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã Hòa Thắng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hiệu